

DUY-MA KINH LƯỢC SỚ THÙY DỤ KÝ

QUYỂN 5

Khuyên cầu thân Phật, Phân khoa, “Nêu ...” là tùy giải thích, Nêu chương, có hai: a) Thuật ý. b) Thuật kỹ bốn lớp. Lớp một gồm hỏi và đáp: Cùng nêu. Giáo phương tiện tức Tạng, Thông. Thân Phật thường trụ tức là Biệt Viên. “Vì sao... ..” là cùng giải thích. Há có thể khuyên cầu..., ngài Kinh Khê nói: Không phải là chuyên khiến cầu thân kém. Đã khuyên bỏ thân vô thường thì đâu thể lại cầu quả vô thường. Dẫn văn tuy lại nói chân thật ở văn sau. Lại căn cứ bốn thứ chân thật. Thật là có thể gồm quyền lý vô gián.

Lớp hai Hỏi: Câu hỏi này từ nghĩa thứ hai của lời đáp trước mà có. Đáp, có hai: Dẫn kinh. Nhân vô thường mà quả thường, tức là ý của Biệt giáo. Địa tiên vô thường mà đẳng địa là chứng thường. Ngài Kinh Khê nói: Phật đáp Phạm chí... là mượn việc phá ngoại đạo mà chứng đây thì trước là quyền. Nếu cứ một mực y đó thì đâu được dẫn ra đây.

Tiếp so sánh giải thích, sĩ thứ, Mao Thi truyện nói: Sĩ là sự việc. Bạch Hổ Thông nói: Sĩ là nói kẻ nhận sự việc, theo Chu lễ thì vua có dân chúng gồm nguyên sĩ, trung sĩ, hạ sĩ, tức là người trong thiên hạ vậy. Không Giả nhất tâm, Phụ Hành nói: Tâm tánh không động mà giả lập tên trung. Mất hẳn ba ngàn giả lập tên Không. Tuy mất mà còn nên giả lập tên Giả. Nay nói một tâm là một tâm tức trung vậy.

Lớp ba hỏi: Định dụng để phán quyết thứ nào? Trước đáp chung, nên đây phải định rõ. b, Đáp: nào ngại khuyên chung. Tùy loại mỗi thứ mà hiểu thì thành khuyên chung bốn hạng người. Ngài Kinh Khê nói: Vì y vào bộ giáo nay mà tìm thì cơ đủ khắp. Các vị cảm được không đồng, là Hoa Nghiêm Biệt Viên hai nhân cảm một quả thường. Lộ uyển một nhân sinh diệt cảm quả khô đoạn. Đại phẩm ba nhân cảm hai quả hôi đoạn và thường trụ. Pháp Hoa một viên nhân cảm một quả thường. Niết-bàn bốn nhân cảm một quả thường. Cho nên nói các vị... nay Phương đẳng..., là chỉ kinh này là thời thứ ba vậy. Bốn nhân được hai quả, là hai nhân sinh diệt và vô sinh đồng được một quả hôi đoạn.

Hai nhân vô lượng và vô tác đồng được một quả thường trụ. Chuẩn theo văn một bộ tùy phẩm bất định. Phương tiện chỉ hai. Phẩm Thăm Bệnh và bất tư nghì chỉ ở đại. “Quán chúng sinh...” ba phẩm phân ba. Cho nên một bộ trước sau mới đủ cả bốn. Nếu từ một bộ hiển mật nghe khác, thì chỉ phẩm Phương Tiện Mật Giải Viên Biệt. Hiển mật đối nhau bốn nhân hai quả, nghĩa nó rất rõ ràng đầy đủ.

Lớp bốn, hỏi: Do lời đáp trước bốn nhân mà được hai quả, nên đây phải hỏi: Thân Phật đã có bốn giáo không đồng, sao được Niết-bàn chỉ có khô đoạn, thường trụ hai thứ. Đáp: như nói đến là một, là chỉ văn trên. Đại số nói như trên đã nói. Khéo vụng hai độ... là Tạng, Thông nội giới khéo vụng mà bệnh kiến tư lành là một. Biệt Viên ngoại giới khéo vụng mà bệnh vô minh lành là một. Chánh quán: Chánh khuyên biết quả. Ngài Kinh Khê nói: “vì sao như thế...” cũng gọi là chuyển thích. Chuyển giải thích từ trên phải ham thích thân Phật. Hàng quốc vương, trưởng giả chỉ thấy thân Phật là thân do cha mẹ sinh ra ở cung vua. Cho nên cần phải khuyên thân Phật tức là pháp thân. Các câu tiếp theo tuy lại chuyển giải thích câu này mà là chung. “Từ đây ...” là riêng. Nói thiên chân lý không... là năm phần. Văn y pháp hữu vi. Lý không tức là công đức vô vi. Dẫn kinh thiên và Tu-bồ-đề làm chứng đại tiểu tự rõ. Phật Bảo Liên Hoa... là ni cô này hóa làm Luân vương, chúng đều lánh bỏ tòa đi hết. Khi hóa vương, gặp Phật liền hiện lại thân cũ là ni. Gặp Phật trước tiên nên Phật chê trách. Khiến mển quả tạo nhân, Tổng nêu trong quả thì phước trí tức là Pháp thân. Phước trí tức năm phần. Tuệ và trí kiến thuộc trí, còn ba thứ kia là phước. Phước trí của Biệt Viên hiển bày Phật tánh, thì phước trí tức là duyên, liễu. (Duyên nhân, liễu nhân). Duyên, liễu căn cứ tu thì mỗi vị đều ngang đầy đủ. Nếu căn cứ dọc mà phán quyết thì tức là duyên nhân, vị ở quán hành và tương tự. Trí tức là liễu nhân, vị ở danh tự. Khi hiển Phật tánh vị ở sơ trụ. Đây là do trí ba giác bốn có ba. Lại do phước ba trợ trí nghiêm bốn. Cho nên đến bậc Sơ trụ, tu tánh nhất hợp không còn phân chia. Vì ba đức phần hiển nên gọi là hiển bày Phật tánh. Tu thường hiển tánh, nên nói là từ vô lượng công đức trí tuệ sinh ra. Nên biết công đức vô lượng nói duyên thì gồm nhiếp. Trí tuệ vô lượng nói liễu thì gồm nhiếp. Dựa vào Viên đã như thế, thì Biệt chuẩn đây khá biết. Nhưng tức và bất tức mà phân ra hai thứ khác nhau. Tạng, Thông một mực cũng có thể lập duyên, liễu gọi là gồm thâm phước trí. Tên giáo riêng biệt, hai định trước không có ngài Kinh Khê nói: Khuyên mển quả tạo nhân, là tuy đối các pháp Không bằng duyên liễu thì tên nói rất sáng rõ chí quả vẫn còn. Hai giáo Biệt Viên

lấy hiển làm sinh, vì khác với Tạng, Thông nên tên nó phải lập riêng. Ta cho rằng, ngài Kinh Khê nói: Đối các pháp tức là chỉ vào riêng mà nêu mười hai khoa. Duyên liễu tức chỉ văn nay nêu chung phước trí, hướng lại đâu chỉ có hạnh nhân mà gọi là hiển hay là cũng kể riêng, không nêu phước trí. Nêu chung mà gồm riêng, nên trước nói. Từ chung mà nêu riêng, cho nên dưới phải nêu đủ. Riêng có hai: a, Năm phần. Ngài Kinh Khê nói: Giới, định, tuệ... mà nói, là từ năm phần Pháp thân sinh ra, là trong giáo phương tiện thì năm phần và Pháp thân thì tên ở tại quả. Lại giới... ba thứ tuy chung ở nhân hai thứ giải thoát, nhưng Tạng, Thông chỉ có quả. Cả bốn thứ trước đều từ sau khi liễu mới được nhận tên. Song nay vì từ viên cho nên năm phần chung nhân. Giáo đã nêu bốn, mà nghĩa Viên không hạn cục cho nên tu kết năm thứ sau. Lại nói: Dùng năm thân này lại sinh Pháp thân. Năm thân tức là nhân của năm thân. Năm phần của Thông giáo, thì hai phần đều như trước đã nói. Tội không tội... đều nương vào năm phần giáo trước làm cảnh. Cho nên các giáo sau đều là các quán trước. Chỉ có một tiếng mà hiểu năm thứ khác nhau. Trong Thông giáo nói kiến chân viên cực, đây không phải là viên của viên dung, chữ cực là nói viên mà thôi. Chín thứ giới... là địa từ sáu độ mỗi mỗi đều có chín, tên đồng mà nghĩa khác. Nên nay dùng văn ba thứ chín đó mà phân ba. Thấy biết rõ ràng Pháp thân hiển bày là tự mình thấy lý. Chung về mê ngộ nhân quả các vị, vị có ẩn hiển. Viên giáo nói rằng cứ một mực cùng biệt không khác, là ý nói đồng đến cực quả thường trụ. Viên tu thì cảnh trí nhân quả rất khác nhau. Song Biệt giáo ba thứ đều nói có chín thứ, là chung chỉ cho Địa tiền cho đến Đẳng giác thì chứng đạo lại đôn, nên nói không khác. “Muốn phân biệt ...” là biện biệt. Ba giáo trở về trước không có một thời tu. Năm, nhân nghĩa sự đồng... lấy sự so lý là lý, nên nói sự đẳng. Tức là cái lớn của Pháp thân ở trong cái nhỏ của phiền não. Lớn nhỏ thường như thế không hề ngại nhau, hướng là khi đến quả, thì lớn luôn ở tại nhỏ. Cho nên thường dùng việc hạt cải bằng núi Tu-di, vì vậy luôn nói chỉ cho phàm phu một niệm sát-na mà thấy đầy đủ Pháp thân khó nghĩ bàn. Xưa nay vẫn tồn tại không quan hệ với sự thông. Thế nên người trong giáo phương tiện mê tướng ở lý bất tư nghì. Dầu nghe thường trụ mà vẫn hiểu theo lối tầm thường. Cho nên khiến người quyền mà do giáo chưa thật. Nếu đến đẳng địa thì thắng dụng không khác. Cho nên trong giáo đạo vẫn còn hiểu khác. Cho nên chỉ viên giáo đầu đuôi nhất như. Nên khiến năm phần Pháp thân không trái chất phàm. Tuệ hạnh duyên lý gọi là tuệ thân, là tướng tu nhân. Giới định là phụ. Cho nên lại nói trong sự thì tuệ

đầy đủ thiên môn các tuệ, lấy viên tuệ mà làm chánh đạo. Dùng chánh
bổ trợ không chỗ nào là không dung nạp, vì đủ các chánh trợ hợp làm.

Bốn đẳng, song bốn đẳng này đều phải y theo ba, tức là sinh
duyên, pháp duyên và vô duyên. Mà ở Đại kinh Đại luận đều từ Từ mà
nói, lấy Từ mà so với ba, nghĩa chuẩn khá biết. Nay bốn giáo này chung
lấy sinh duyên làm cảnh. Tạng, Thông đến hai, Biệt Viên đủ ba. Lại tuy
đủ quán sinh mà cảnh có rộng hẹp. Tạng, Thông quán sáu, Biệt Viên
quán mười. Tạng, Thông lấy không mà mất cảnh, chỉ đến pháp duyên.
Còn Biệt Viên quán trung đều tu vô duyên. Nên Đại kinh nói: Sơ duyên
của Từ thì duyên với tất cả chúng sinh như cha mẹ vợ con thân thuộc.
Đó gọi là chúng sinh duyên. Thấy tất cả pháp đều từ duyên sinh, đó gọi
là pháp duyên. Không trụ pháp tướng và chúng sinh tướng, đó gọi là
vô duyên. Tạng, Thông đến đại Từ bi, là tu nhân được quả, nhân quả
đều từ. Văn sau y theo đây. Trong đó người Tam tạng giáo (Tiểu thừa)
không đoạn hoặc mà tu quán vô thường thì cũng thuộc pháp duyên. Biệt
viên hai giáo tuy đều đủ ba mà Biệt giáo vô duyên Sơ địa mới được.
Không giống như Viên giáo sơ tâm đã đủ ba. Nên Đại kinh nói: Từ nếu
hữu vô, phi hữu phi vô. Từ như thế thì không phải các Thanh văn, Bích-
chi-phật... có thể biết được. Đây tức ba từ một thể là chỗ tu của người
Viên giáo. Nếu mới phát tâm... ngài Kinh Khê nói có các ý đều như
trên đã nói. Văn này cũng thế đều đã nói qua. Cho nên nói nhập không.
Nên biết đều lấy chúng sinh duyên Từ mà làm quán cảnh. Thế nên từ
trước đến nay mỗi mỗi trong các giáo đều nói pháp duyên. Do đó Tạng,
Thông chỉ đến pháp duyên. Biệt giáo hậu tâm mới được vô duyên. Viên
giáo sơ tâm tức tu ba từ. Ôm lòng mừng vui quên mất, là do dụng Từ bi
mà thấy người khác lìa khổ được vui. Khởi tâm vui không cần báo ân
tức là xả tâm, cho nên nói là quên mất.

Các cõi. Sáu độ bốn giáo như trước đã nói. Ngài Kinh Khê nói:
như trong phẩm Phật Quốc trước đã nói, dùng đây khuyên cầu làm
hạnh, nên phải như thế. Hoặc khai sáu độ thành bảy, mười, một trăm
còn bảy, mười thì đầy đủ như trước đã ghi. Khai làm một trăm, thì ngài
Kinh Khê nói: Đối với mười mỗi mỗi cùng giúp nhau. Tám vạn..., là đối
Tam-muội phiến não Đà-la-ni đều nói là tám vạn. Tám vạn đó đều đáo
bỉ ngạn nên được tên như thế. Các Ba-la-mật, là một hạnh một tâm đều
đến bờ kia. Bốn phương tiện như trước nói, ngài Kinh Khê nói: Như giải
thích tên phẩm Phương Tiện là đó. Ba thứ là: Một là phá; hai là lập; ba
tùy thuận chúng sinh. Sinh quả địa Pháp thân phương tiện, ngài Kinh
Khê nói: Vì thông đến viên quả vậy. Nhân là thông ở tự hành, quả toàn

là lợi tha. Năm, sáu thông, ngài Kinh Khê nói: Sáu thông là quả, mà cũng từ thông sinh ra, khi tập chưa hết, dầu thấy đạo, vẫn gọi là năm thông, là chỉ nhường quả mà thôi. Thật ra đã được vô lậu thông rồi. Cho nên từ sáu nhân mà sinh sáu quả. Biệt Viên cũng mượn quả mà gọi. Cho nên biết cũng có nhân phân sáu để thành sáu quả.

Tam minh đều căn cứ ở ba thông, là ở sáu thông thì lấy tức mạng thông để thấy khổ ở quá khứ mà sinh nhiều chán lìa, Thiên nhãn thông thì biết sinh khổ ở vị lai mà sinh chán lìa. Lậu tận thông thì ở hiện tại mà tu chánh quán để đoạn phiền não. Cho nên ba thông này riêng có tên minh. Còn ba thông kia là thân thông, chỉ là công phu khéo léo. Như Thiên nhĩ chỉ là nghe tiếng người khác, duyên tâm người khác mà biết tướng riêng. Thế nên ba thứ kia chỉ có tên thông. Đây giống như trong Bà-sa nói. “Thông minh ...” là hỏi rằng ba thứ này đã được tên thông, sao còn gọi minh, hai nghĩa khác nhau thế nào? Cho nên nay giải thích thông minh khác nhau... toàn làm rõ việc xa, tức biết thẳng ba đời. Thấy cội gốc, tức biết rõ nhân duyên hạnh nghiệp ba đời. Đây cũng căn cứ vào Bà-sa. Nên ngài Kinh Khê nói: Lấy từ nghiệp thì nghiệp làm cội gốc. Biệt Viên tức lấy mê ở chân như làm cội gốc. Cho nên nói đều thấu suốt ba đời ngoại giới. Cũng phải nói là chín đời. Ba minh cũng là từ nhân mà được tên tức lấy thời tiết bất tư nghì trí làm thể. Văn sau nói: Nếu chuẩn theo ý này thì chỉ ở Viên, còn không có Thông Biệt. Lấy đây mà luận chung thì có thể biết. Bảy đạo phẩm, tám chỉ quán duyên lý..., ngài Kinh Khê nói: Chỉ quán là năng duyên, sự lý là sở duyên, đầy đủ như chỉ quán nói về chánh trợ, tức là chỉ quán của các giáo không đồng. Chỉ quán đã khác thì sự lý cũng khác. Luận chung thì thật gọi là lý, còn quyền đều thuộc sự. Chứng Phật thân quả định tuệ, tức là quả địa báo ứng hai thân, cũng là tịch chiếu, cũng là hai đức, cũng là hai trí, cũng là hai nghiêm. Không hai mà hai để phân làm báo ứng bốn giáo khác nhau.

Ba pháp: ngài Kinh Khê nói: Ba thứ này đều dựa vào đẳng. Phật quả bốn giáo đều có mười Lực đẳng ba. Ba thứ này chỉ là quả. Nay ước thông mà nói thì nhân và người có đủ. Cho nên nói trong nhân cho đến tu ba pháp này.

Đoạn tập: duyên lý thiện pháp tức là trí tuệ. Duyên sự thiện pháp tức là phước đức.

Chân thật: ngài Kinh Khê nói từ chân thật sinh ra, đây là từ chỗ nhập lấy làm tên. Các giáo chân đế đều chân thật.

Không phóng dật là tướng bạt trí bất phóng dật tức không lui sụt

“bất thoái). Cả bốn giáo đều nói bất thoái, có thể thấy.

Tiếp nêu rộng mà khuyên cầu, có hai: a, Chánh giải thích hiện văn pháp thanh tịnh như thế, ngài Kinh Khê nói chỉ về các pháp đều thanh tịnh. Cho nên biết lý thanh tịnh không quyền. Lại còn nên biết các pháp môn này mỗi mỗi đều cùng thâm nhiếp như lúc đầu tiên. “Ng- hiêm nhiếp...”, là mười hai thứ đều đầy đủ như trong Chỉ quán nhiếp pháp đã nói, cho đến trợ đạo nhiếp Phật oai nghi, tức là tướng đó. Nói chung là không ngoài thường quán Niết-bàn hạnh đạo. Vì Bát-nhã, giải thoát tức hai nghiêm, cho nên một âm diễn nói... đây bèn lấy một âm mà kết, khiến xứng hợp ý chỉ của kinh. “Kỳ tầm ...” là khuyên tìm đại chỉ. Tiếp kết khuyên, nói thời chúng được lợi ích.

Giới khuyến hai môn, giới môn tức chính nói quán môn, khuyến môn tức khuyên cầu thân Phật. Giới nghĩa là răn ác, khuyến tức là khuyên thiện.
